

Bản tin tuần

Tuần từ 07/2 đến 11/2 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:

Ban Phân tích

Email: research@psi.vn

Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 - 24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng -

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHẾ NG KHOÁN

Trang 2

HSX

Trang 2

HNX

Trang 3

II. KINH TẾ VIỆT MÔ

Trang 5

1. Tin Kinh tế

Trang 5

2. Thị trường tài chính

Trang 7

III. THỊ TRƯỜNG KÊ GIAO DỊCH

Thị trường kê giao dịch theo tuần

Trang 11

Thị trường kê giao dịch phiên cuối tuần

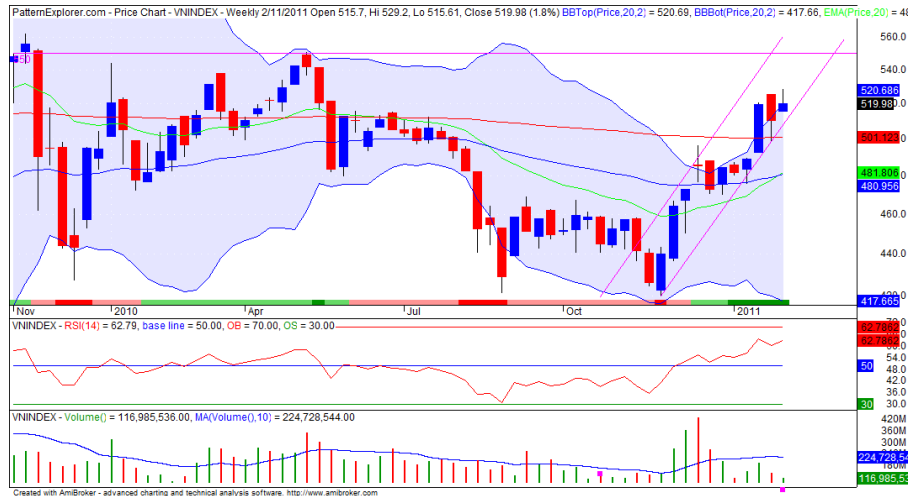
Trang 12

Lịch số kiến

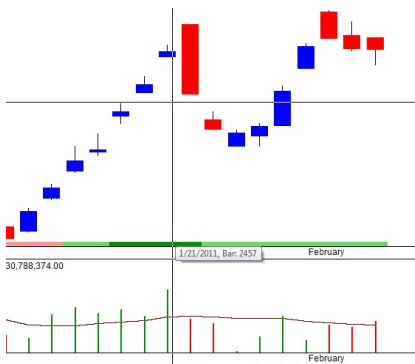
Trang 14

HSX:

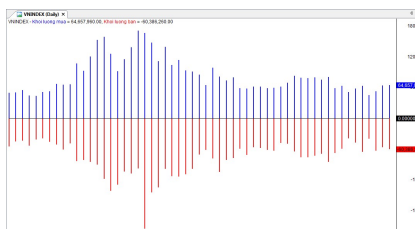
Tăng điểm với khối
lưu thông



Biến động trong tuần



Cung cầu



Kết thúc tuần giao dịch đầu tiên của năm Tân Mão, chỉ số Vnindex đã có hai phiên tăng điểm, hai phiên giảm điểm và đóng cửa tăng nhẹ so với mức đóng cửa cuối tuần trước với thanh khoản tiếp tục sụt giảm. Chỉ số Vnindex đã có một tuần giao dịch không chịu tác động nhiều từ các mã có vốn hóa lớn khi mà có đến ba phiên là điểm số do các mã có vốn hóa lớn tác động khá cân bằng trong khi chỉ có một phiên đầu tuần là chịu tác động mạnh khi mà các mã có vốn hóa lớn tăng mạnh đẩy chỉ số Vnindex tăng hơn 10 điểm. Một thông tin khá xấu về mặt cơ bản đó là ngân hàng nhà nước chính thức phá giá đồng tiền đồng công bố ngay trước phiên giao dịch cuối tuần. Tuy nhiên dòng tiền nhả ra từ nhà đầu tư đã đảo đoán được và thông tin này đã phản ánh vào giá nên chỉ số Vnindex chỉ giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch sáng nay. Kết thúc tuần chỉ số Vnindex đóng cửa ở mức 519.98 điểm, tăng 9.38 điểm tương ứng với 1.84% so với tuần giao dịch trước. Thanh khoản của sàn vẫn đang ở mức thấp phản ánh chính xác tình hình chung của đa số cổ phiếu trên sàn đó là đang đi ngang tích lũy trước khi quyết định xu hướng. Đóng cửa tuần có 109 mã tăng giá, 131 mã giảm giá và 37 mã ngang giá.

Không ngoài dự đoán tiếp tục có một tuần mua ròng khi mà hai phiên mua ròng và 2 phiên bán ròng nhẹ trong tuần qua. Hai mua ròng 3.2 triệu đơn vị tương ứng 93 tỷ đồng. Trong đó hai mua vào 12.8 triệu đơn vị với giá 507 tỷ đồng và bán ra 9.6 triệu đơn vị với giá 414 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều gồm có VCB, DPM, ITC và PVD. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều gồm có FPT, DVD và SSI.

Sau tuần đi xuống như trước, nguyên nhân, chỉ số Vnindex đã quay trở lại đà tăng khi tăng điểm nhẹ trong tuần này. Sự cân bằng của các cung cũng như cầu và cùng nhóm mã chủ chốt làm cho thanh khoản thị trường tiếp tục sụt giảm và vốn tiếp tục duy trì ở mức thấp.

Thị trường trong tuần này vẫn đang đi ngang tích lũy và chờ đợi khi không có thêm các mã có vốn hóa lớn kéo theo chỉ số Vnindex tăng giảm

Phân tích GD Phân tích

theo số liệu của họ lên các mã có vốn hóa lớn này. Tuần này Vnindex đã phản ánh tình hình chính xác hơn tình trạng các cổ phiếu trên sàn khi mà khi ngoại chi tác động mạnh lên các mã có vốn hóa lớn trong phiên giao dịch đầu tiên của tuần. Lúc của khi ngoại cũng giảm khi mà họ đã có động thái bán ròng trong hai phiên cuối tuần. Tuy nhiên lúc bán ròng là rớt yếu và khả năng họ sẽ quay lại mua ròng trong thời gian tới.

Ngân hàng nhà nước đã chính thức công bố phá giá đồng Việt Nam Đồng cũng như thông tin đối ngoại hiện tại giảm xuống còn 10 tỷ USD – mức mức quá thấp và rủi ro cao. Tuy nhiên thị trường đã không phản ứng quá tiêu cực với những thông tin này khi những thông tin này đã được các chuyên gia dự đoán. Với những hạn chế thị trường vẫn có thể tiếp tục biến động bất kỳ các quỹ ETFs đầu tư mức cổ phiếu có vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC, PVD, DPM.

Chỉ số của đầu tư: Nhà đầu tư trung hạn và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu hay là chuyển các cổ phiếu đầu tư danh mục đầu tư. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể cân nhắc bán ra khi cổ phiếu trong danh mục tiến vào khu vực kháng cự và mua vào các cổ phiếu tiếp cận vùng hỗ trợ.

HNX:

Biến động trong 104-110
điểm



Biến động trong tuần

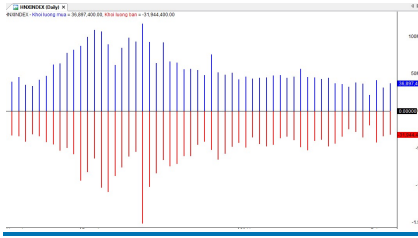


Sàn HNX đã có một tuần tăng nhẹ với điểm số nhẹ nhàng giảm và thanh khoản. Điều này phản ánh khá trung thực tình trạng của đa số các cổ phiếu của đa số cổ phiếu trên sàn đó là đang đi ngang để tích lũy. Với ba phiên tăng và một phiên giảm, chỉ số Hnindex đóng cửa ở mức 107.81 điểm, tăng 1.18 điểm tương ứng tăng 1.1% so với tuần giao dịch trước. Tin tức phá giá đồng Việt Nam đồng vào ngày trước giờ giao dịch của phiên giao dịch cuối tuần đã không tác động đáng kể lên thị trường khi mà thông tin này đã được đa số nhà đầu tư dự đoán từ trước và phản ánh vào giá và chỉ số Hnindex đã tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch sáng nay. Mùa nghỉ hè của đông đang dần gần và tâm lý vẫn còn nghỉ ngơi sau kỳ nghỉ lễ tết nguyên đán làm cho lúc cung và cầu trên thị trường đều yếu. Kết thúc tuần có 123 mã tăng điểm, 143 giảm giá và 107 mã đi ngang giá.

Nhà đầu tư nước ngoài đã có một tuần mua ròng mạnh trên sàn HNX. Họ mua

ròng 6.5 triệu đồng và cổ phiếu có trữ giá 129 tỷ đồng. Trong đó hũ mua vào 7.7 triệu đồng và cổ phiếu trữ giá 156 tỷ đồng, bán ra 1.2 triệu đồng và cổ phiếu trữ giá 27 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều bao gồm VND, PVC, PVI và KLS. Các cổ phiếu được bán ròng nhiều bao gồm BVS và TDN. Điểm đáng chú ý trong tuần qua trong hoạt động của khối ngoại là hũ mua 5 triệu đồng cổ phiếu VND.

Cung cầu



Chỉ số Hnindex đã có một tuần tăng điểm nhờ vào thanh khoản tiếp tục sụt giảm. Đa số các cổ phiếu cũng như chỉ số Hnindex tiếp tục đi ngang chúng tôi đã nhận định trong các báo tin gần đây. Khi chỉ số Hnindex sụt tiếp tục biến động trong kênh giao dịch 104-110 điểm trước khi xác lập xu thế mới.

Về chiến lược đầu tư: Nhà đầu tư trung hạn và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu hay lựa chọn các cổ phiếu đầu cơ cổ phiếu danh mục đầu tư. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể cân nhắc bán ra khi cổ phiếu trong danh mục tiến vào khu vực kháng cự và mua vào các cổ phiếu tiếp cận vùng hỗ trợ.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, nhìn chung các cổ phiếu thuộc nhóm PVN không có nhiều biến động. Trong 31 cổ phiếu thuộc PVN niêm yết, có 15 cổ phiếu tăng giá, 4 cổ phiếu giảm giá và 12 cổ phiếu giữ giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVI (17.58%), PXS (9.6%), PVS (9.4%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất gồm có PPS (-12.9%), PPS (-7,81%), PVV (-4.5%).

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 5/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nội giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18.4	253,100	↗ 0.00	1.39	7.91	HNX
2	PCG	CTCP Dầu khí và phát triển Gas Đô thị	9.5	18,100	↓ -3.06	0.86	30.30	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phú Quốc Đông	9.3	50,900	↗ 1.09	1.20	97.28	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12.3	526,400	↗ 1.65	0.54	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24.0	634,500	↓ -0.83	1.58	1.91	HNX
6	PHH	CTCP Hàng hải Dầu khí	14.1	373,300	↗ 2.92	1.21	5.83	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10.8	95,100	↓ -12.90	1.21	26.95	HNX
8	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	12.4	515,600	↗ 0.00	1.07	9.65	HNX
9	PV2	CTCP Dầu khí và Phát triển PVI	10.3	192,700	↓ -0.96	0.64	N/A	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	39.3	424,000	↓ -0.51	2.10	5.72	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26.8	2,904,300	↗ 8.94	2.07	6.84	HNX
12	PVE	CTCP Tài chính và Thị trường Dầu khí	14.4	170,800	↓ -1.37	1.27	6.07	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12.7	141,100	↗ 1.60	0.57	9.54	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	21.4	2,499,200	↗ 17.58	1.98	9.46	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	13.3	588,400	↗ 1.53	1.18	N/A	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10.8	44,400	↓ -0.92	0.61	20.31	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	23.3	2,608,700	↗ 9.39	1.92	6.10	HNX
18	PVW	CTCP Dầu khí Xây dựng Vinaconex - PVC	14.8	96,000	↓ -4.52	1.21	5.75	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20.8	4,992,300	↗ 0.00	1.38	6.70	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	44.0	3,631,300	↗ 3.29	2.97	10.17	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16.8	814,590	↗ 0.60	1.00	6.85	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thành phố Dầu khí VN	38.5	440,180	↓ -1.53	3.44	5.69	HSX
23	PTL	CTCP Dầu khí Hàng hải và Đô thị Dầu khí	11.9	610,520	↗ 1.71	0.50	13.16	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	58.0	1,790,270	↗ 4.50	4.39	16.61	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	27.3	2,579,410	↗ 7.90	2.54	55.64	HSX
26	PVT	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	10.5	331,980	↓ -1.87	0.89	41.26	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng Dầu khí	14.2	138,910	↗ 0.71	1.36	6.42	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	8.6	570,150	↓ -4.44	0.78	N/A	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11.0	42,610	↓ -2.65	0.93	8.51	HSX
30	PXS	CTCP Kỹ thuật Kim loại và Lắp máy Dầu khí	18.2	901,260	↗ 9.64	1.71	7.82	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Điện công nghiệp Bình Định Dầu khí	9.8	71,210	↗ 0.00	0.83	12.35	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.5	26,600	↓ -6.86	0.00	0.00	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4.9	13,500	↓ -5.77	0.50	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10.0	-	↗ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Dầu khí Dầu khí Sao Mai - Bình Định	7.9	31,900	↓ -1.25	0.72	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP Công nghệ dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	6.8	2,500	↗ 0.00	0.00	0.00	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Đăng	4.3	800	↓ -8.51	0.43	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	-	↗ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế thế giới

Tuần này thế giới đón nhận khá nhiều thông tin tích cực so với tuần trước. Tuy nhiên, hầu hết các sản phẩm năng lượng đều đóng cửa với mức tăng khiêm tốn so với cuối tuần trước.

Kinh tế Mỹ không nhận thông tin mới ngoài trừ các thông tin về việc làm.

Khu vực Châu Âu: khủng hoảng ngân sách công thêm căng thẳng

Các nền kinh tế lớn như Đức Anh cũng cho thấy các dấu hiệu tích cực

Khu vực Châu Á: Trung Quốc làm dịu lên nhiều lo ngại khi tiếp tục tăng lãi suất huy động

Chỉ số	Tuần trước	Tuần này	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11,822.80	12,229.29	3.44%
S&P 500	1,280.26	1,321.87	3.25%
Nasdaq Comp.	2,704.29	2,790.45	3.19%
FTSE 100	5,867.91	6,007.44	2.38%
DAX	7,024.27	7,319.13	4.20%
CAC 40	3,964.84	4,078.46	2.87%
Nikkei 225	10,274.52	10,605.65	3.22%
Hang Seng	23,957.82	22,828.92	-4.71%
Shanghai Comp.	2,723.31	2,827.77	0.04%

* Giá đóng cửa tuần này tính từ 14:50 GMT+7 8-2-2011

Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

Thu nhập cá nhân tăng trong tháng 12, tiếp tục cho thấy sự hồi phục của nền kinh tế Mỹ. Báo cáo lao động trong tuần cũng cho thấy nhiều sự tăng trưởng việc làm như mong muốn tăng vọt còn rất khiêm tốn. Số lượng lao động tháng 1 chỉ tăng 36,000, thấp hơn so với dự đoán tăng 140,000, và mức tăng 121,000 tháng 12/2010.

Số người đi làm đầu năm dự kiến xin nhận trở lại thị trường việc làm trong tuần qua cũng giảm xuống còn 383,000 người, mức thấp nhất trong 2 năm trở lại.

Cục Dự trữ bang New York cho biết số tiếp tục hỗ trợ đã phục hồi kinh tế, thông qua việc mua lại kho quỹ 97 tỷ USD trái phiếu vào tháng tiếp theo nhằm giữ lãi suất ở mức thấp. Trong đó bao gồm các khoản tái đầu tư trị giá 17 tỷ USD

Lo ngại về nền công của Ireland đã lắng dịu khi Ireland đã nhận được vốn từ khủng hoảng ngân sách công đầu tiên. Ireland đã nhận 3.6 tỷ EUR (tương đương 4.9 tỷ USD) từ Quỹ Bình ổn Tài chính (EFSF) của Eurozone, cao hơn so với số tiền được chấp thuận trước đó. Mức lãi suất mà Ireland phải trả là 5.9%. Tỷ giá trị gói gói cứu mà Ireland nhận được từ Liên minh châu Âu (EU) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) là 85 tỷ EUR.

Doanh số bán lẻ Anh và tăng kim ngạch của Anh đã cho thấy sự cải thiện. Doanh số bán lẻ tháng 1 tăng 2.3% so với cùng kỳ năm ngoái, tăng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 300 triệu bảng (1.5%) lên 24.2 tỷ, nhập khẩu cũng tăng mạnh 1.1 tỷ (3.5%) lên 33.4 tỷ bảng.

Xuất khẩu tháng 12/2010 của Đức tăng 0.5%, nhập khẩu giảm 2.3% so với tháng trước. Tính cả năm 2010, xuất khẩu tăng 18.5% còn nhập khẩu tăng 20% so với năm 2009.

Lãi suất tiền gửi kỳ hạn một năm thêm 0.25% lên 3%, lãi suất cho vay kỳ hạn một năm thêm 0.25% lên 6.06% nhằm

Tuy nhiên, dù có thêm hỗ trợ từ công tăng cao, kinh tế Nhật cũng tiếp tục cho thấy sự hồi phục và tăng trưởng.

tiếp tục kiểm soát lạm phát hiện đang đứng trên mức 4% tháng thứ ba liên tiếp. Lãi suất sơ còn tiếp tục nâng lên trong thời gian sắp tới.

Bên cạnh lãi suất, Trung Quốc có thể nâng đỡ trợ bất bu c trong tháng 2 này nhằm ngăn chặn dòng thanh khoản quá dồi dào.

Số đơn đặt hàng nhà máy mới Nhật tăng 1.7% sau khi giảm 3% trong tháng 11, lần đầu tiên trong 4 tháng, cho thấy các doanh nghiệp sơ gia tăng chi tiêu nhằm đáp ứng nhu cầu từ bên ngoài.

Chỉ số tâm lý tiêu dùng tháng 1 của Nhật Bản tăng lên 41.1 điểm. Ngược lại tiêu dùng Nhật đã trở nên lo ngại về triển vọng kinh tế, đánh dấu sự chuyển biến lần đầu tiên trong 7 tháng.

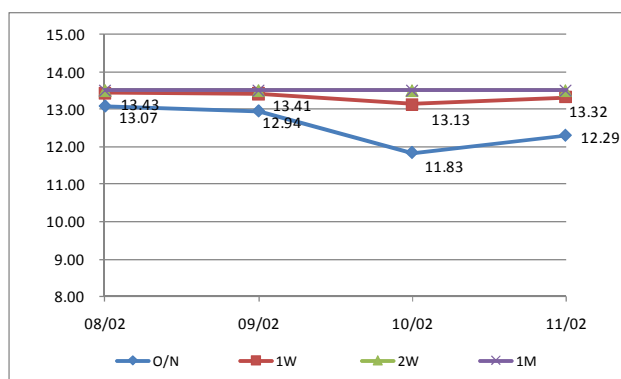
2. Tin trong nước

Trong tuần đầu sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán, không có nhiều thông tin về kinh tế vĩ mô. Tuần qua đáng chú ý nhất là thông tin ngoại hối bao gồm lãi suất huy động và tỷ giá cơ bản.

Lãi suất huy động USD sau thời gian nóng lên trở c t, đã bắt đầu hạ nhiệt

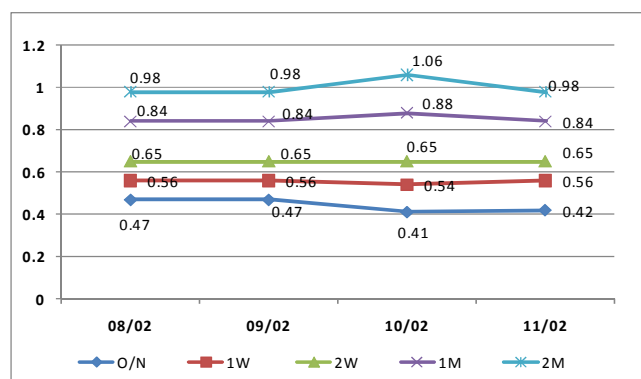
Lãi suất huy động USD của một số ngân hàng đã hạ xuống mức trung bình 5%/năm. Tuy nhiên, lãi suất VND lên USD vẫn chưa có thay đổi. Sau khi giảm xuống 11.83% O/N ngày 10/2, hôm nay, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng O/N Viet Nam đang đã tăng lên 13.32%. O/N USD cũng tăng lên 0.47%. Điều này cho thấy lãi suất hiện tại vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

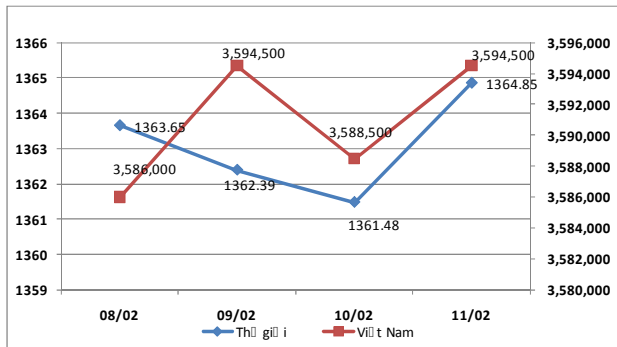
Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành văn bản số 74/TB-NHNN nâng tỉ giá giữa USD/VND thêm 9.30%, từ 18,932 lên 20,693, đánh dấu lần tăng tỉ giá mạnh nhất trong 4 năm

Việc nâng tỉ giá đã kéo gần biên độ giữa tỉ giá cố định và tỉ do. Trong khoảng 2 tháng, tỉ giá được giao dịch khá ổn định quanh mức 21,000 VND/USD và cao hơn tỉ giá niêm yết chính thức khoảng 7% - 8%

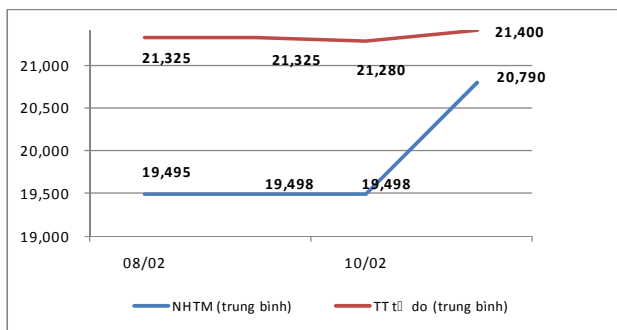
Việc điều chỉnh khiến cho quy mô thị trường chỉ đơn thuần thu hẹp, các giao dịch USD trên nên minh bạch hơn. Ba đợt điều chỉnh tỉ giá gần đây đều đã có tác động tích cực, giúp kéo giảm tỉ giá trên thị trường phi chính thức. Một số lợi ích khác có thể kể đến

- **Cơ chế cân bằng thị trường ngoại hối:** Việc nâng tỉ giá giúp các doanh nghiệp xuất khẩu gặp nhiều thuận lợi, nhập khẩu sẽ giảm đi và cân bằng thị trường ngoại hối được cải thiện.
- **Đổi mới thị trường ngoại hối:** Tín đ VND bị phá giá đã được nhà đầu tư đổ báo trước từ trước và chi trả nhiều vào giá cổ phiếu. Tuy nhiên tỉ giá giảm giúp ích cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông, lâm nghiệp doanh nghiệp vay nợ bằng ngoại tệ sẽ chịu tác động rất mạnh mẽ vì việc điều chỉnh tỉ giá này. Trích lập dự phòng rủi ro tỉ giá sẽ tăng lên khiến các doanh nghiệp mất đi một khoản chi phí lớn.

3. Thị trường vàng và ngoại hối



Thị trường vàng thì giá trị tuồn qua đã cải thiện so với tuần trước. Từ Tết Nguyên Đán nhu cầu mua vàng tăng cao, do lo ngại thị trường kinh doanh chính trị tại Ai Cập, lo ngại về lạm phát tăng cao trong khu vực các nước phát triển sau khi Trung Quốc tăng lãi suất cố định. Tuy nhiên áp lực giảm giá về vàng vẫn còn khá lớn khi các tín hiệu tích cực từ kinh tế Mỹ và kinh doanh nông nghiệp Châu Âu liên tục được phát đi. Giá vàng trong ngày 11/2 đã tăng lên 1364.85\$/ounce, tăng 0.8% kể từ đầu tuần.

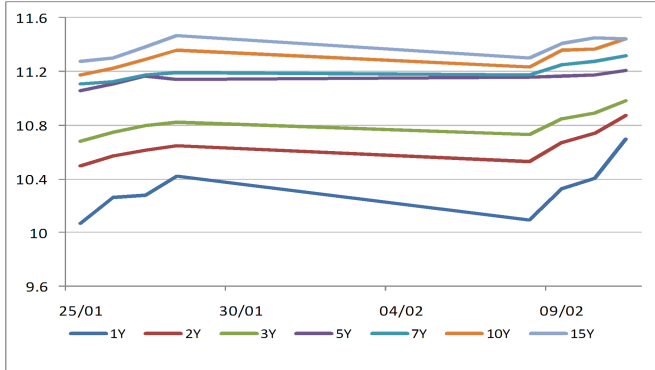


Từ đầu tuần, tỉ giá đô là trên thị trường tỉ do khá yên ổn, không nhiều biến động cho đến khi Ngân hàng nhà nước khi thông tin tăng tỉ giá cố định rõ ràng. Trong ngày 11/2, sau khi NHNN chính thức điều chỉnh lãi suất, USD tỉ do được các điểm thu hút được công bố một cách lo ngại, có người nâng giá giữa mua và bán chênh nhau tới 400 đồng. Số người đến mua USD cũng tăng mạnh, vì cho rằng giá USD trên thị trường tỉ do sẽ còn tăng lên nữa. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng điều này sẽ khó xảy ra khi NHNN cho biết sẽ kiểm soát chặt chẽ tỉ giá tỉ do, duy trì biên độ chênh lệch chỉ mức 5-6%.

Thị trường trái phiếu

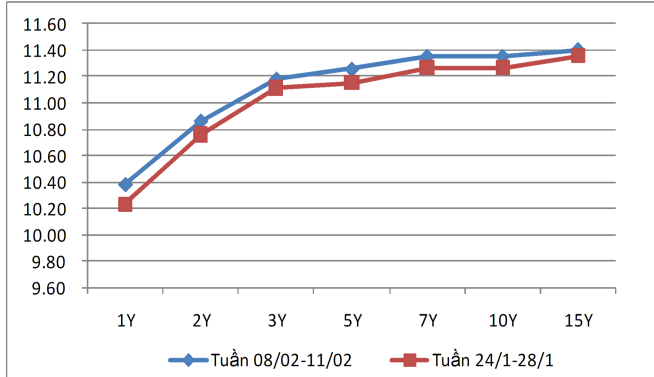
Lãi suất trái phiếu chính phủ trung bình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong tuần này đều tăng so với tuần trước, tăng mạnh nhất là kỳ hạn 1 năm, 2 năm và 5 năm, trung bình 0.1%

**LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(BÌNH QUÂN, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(%)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

II. THỊ NG KI GIAO DỊCH

THỊ NG KÊ GIAO DỊCH THị TRị NG NIÊM Y T THEO TỪ N

HSX				
5 c phí u giao dịch nhĩ u nhĩ t tu n				
Mã	M c a	Đóng c a	± %	Giá trĩ giao dịch (1 trĩ u VNĐ)
SSI	29,600	29,800	0.68	242,981
VNM	93,500	93,500	0.00	139,846
HAG	55,000	56,000	1.82	136,457
VCB	33,000	36,100	9.39	134,022
CTG	23,000	24,300	5.65	124,901
5 c phí u tăng nhĩ u nhĩ t tu n				
Mã	M c a	Đóng c a	Tăng	± %
TCL	28,100	32,000	3,900	13.88
VFMVFA	7,000	7,900	900	12.86
DLG	28,600	32,000	3,400	11.89
IJC	14,200	15,700	1,500	10.56
VCB	33,000	36,100	3,100	9.39
5 c phí u giĩ m nhĩ u nhĩ t tu n				
Mã	M c a	Đóng c a	Giĩ m	± %
BVH	103,000	89,000	-14,000	-13.59
TIE	19,500	17,000	-2,500	-12.82
NVT	12,700	11,100	-1,600	-12.60
NHW	17,300	15,300	-2,000	-11.56
DXV	14,200	13,000	-1,200	-8.45
5 CP đĩ c NĐT nĩ c ngoài mua/bán nhĩ u nhĩ t tu n				
Mã	GT mua (trĩ u VNĐ)	Mã	GT bán (trĩ u VNĐ)	
HAG	78,505	FPT	81,732	
VCB	69,603	STB	24,412	
FPT	69,315	DPR	22,800	
BVH	55,496	BVH	22,670	
PVD	45,458	VNM	14,788	

HNX				
5 c phí u giao dịch nhĩ u nhĩ t tu n				
Mã	M c a	Đóng c a	± %	Giá trĩ giao dịch (1 trĩ u VNĐ)
PVX	20,700	20,800	0.48	136,278
VND	20,200	19,600	-2.97	134,099
KLS	15,000	15,200	1.33	124,433
BVS	23,600	23,600	0.00	102,530
SHN	20,500	20,300	-0.98	97,704
5 c phí u tăng nhĩ u nhĩ t tu n				
Mã	M c a	Đóng c a	Tăng	± %
CVN	20,800	27,700	6,900	33.17
DZM	29,800	36,700	6,900	23.15
VBC	26,900	32,000	5,100	18.96
AMV	12,500	14,700	2,200	17.60
KTT	11,200	13,000	1,800	16.07
5 c phí u giĩ m nhĩ u nhĩ t tu n				
Mã	M c a	Đóng c a	Giĩ m	± %
NTP	89,000	46,900	-42,100	-47.30
SSG	14,200	11,500	-2,700	-19.01
MCL	12,400	10,200	-2,200	-17.74
BSC	13,300	11,000	-2,300	-17.29
DLR	36,000	30,600	-5,400	-15.00
5 CP đĩ c NĐT nĩ c ngoài mua/bán nhĩ u nhĩ t tu n				
Mã	GT mua (trĩ u VNĐ)	Mã	GT bán (trĩ u VNĐ)	
VCG	6,469	BVS	4,405	
PVS	6,006	VND	2,630	
PVX	5,374	PVX	2,079	
VNC	4,121	DXP	1,324	
KLS	3,921	DBC	1,264	

LỊCH SỬ KIẾN TRÚC TRONG TƯƠNG LẠI

Lịch đầu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đầu giá	Thời gian nhận đủ cổ phiếu
Công ty TNHH MTV thành viên Đầu tư Xây dựng Trùng Khánh (Lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thi công phần ngầm Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vốn đầu tư Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.HCM Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bình Giang	HSX	168	24/01/2011
Công ty Cổ phần Vốn đầu tư Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thi công Y tế Việt Nam	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
Công ty Cổ phần Công nghiệp Nai	HSX	82.32	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomim	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công nghệ Sài Gòn Việt Nam Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Super Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lọc thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	25/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chế tạo kho An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bia Hà Nội - Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đền Lỗ	UPCOM	93.07	19/01/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Việt	HNX	450	17/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp công khí và Lắp đặt thiết bị công nghệ	HNX	35	14/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn dĩ u l (tđ đng)	Giá chào sán (Đng)	Ngày giao dịch
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Cổ Quỳ Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhà Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thành	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bách Đông TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011
Công ty Cổ phần Công nghiệp Chế Luyện	CLW	HSX			11/01/2011
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long		HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam		HNX	150.00		07/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SẴN DÙNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đi đầu của công ty: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E-mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hòa Vỹ, Nam Định - ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hóa

Tầng 1, số 38A Đường Lê Lợi, Thanh Hóa

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Số 5, Hồ Xuân Hương, Quận Hoàng Bà, Hồ Chí Minh

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 - 26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu - ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 - 24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng: